

Bản án số: 125/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 06/7/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu T

Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Duy B, ông Trần Mai Kh

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lệ H – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Tuyết L – Kiểm sát viên

Ngày 06/7/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2022/TLST-HNGĐ ngày 23/3/2022 về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 130/2022/QĐST ngày 15/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1995. Địa chỉ: xóm Bắc Bó Sơn, xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm Bắc Bó Sơn, xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Hiện đang sinh sống và làm việc tại: CHLB Đức. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/02/2022, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày: chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An vào ngày 08/01/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại nhà bố mẹ đẻ anh T tại xóm Bắc Bó Sơn, xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Khoảng cuối năm 2019, anh Nguyễn Văn T đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa liên bang Đức. Thời gian đầu, vợ chồng vẫn giữ liên lạc nhưng đến khoảng đầu năm 2021 thì

xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Anh T không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân của vợ chồng cũng như con cái. Từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Nguyễn Thị V làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Nhật Th, sinh ngày 08/10/2019, hiện cháu đang ở với chị V. Nếu vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị Nguyễn Thị V là được nuôi con và không yêu cầu anh Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn T: Sau khi thụ lý vụ án , Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng : Thông báo thụ lý vụ án , yêu cầu anh T có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án , Quyết định đưa vụ án ra xét xử , ... cho anh Nguyễn Văn T thông qua ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị V là bố mẹ đẻ của anh T; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam của anh T nhưng hiện tại anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Theo đơn trình bày của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị V là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn T thì hiện nay anh T đang đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức. Anh T thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng ông bà không biết địa chỉ cụ thể của anh T. Ông L, bà V đã thông báo cho anh T biết việc chị Nguyễn Thị V làm đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Văn T tại Tòa án. Anh T có trao đổi với ông bà là anh T cũng đồng ý ly hôn với chị V; về con chung, tài sản chung, nợ chung anh T thống nhất như ý kiến chị V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự . Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Trong vụ án này, tuy nguyên đơn chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của bị đơn anh Nguyễn Văn T mà không cung cấp được địa chỉ ở nước ngoài, nhưng thông qua lời khai của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị V có căn cứ xác định bị đơn vẫn liên hệ với gia đình. Gia đình đã thông báo cho bị đơn biết Tòa án đang thụ lý giải quyết yêu cầu ly hôn của chị V nhưng bị đơn vẫn không liên lạc, cũng không cung cấp địa chỉ để Tòa án T hành ủy thác tư pháp cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Do đó, cần xác định đây là trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối

khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết nên có cơ sở xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị V. Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn T. Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu Nguyễn Nhật Th, sinh ngày 08/10/2019 cho chị Nguyễn Thị V chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bị đơn do nguyên đơn chưa có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: chị V không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào Công văn số 4640/QLXNC-P5 ngày 09/3/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và lời trình bày của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị V là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Văn T thì có căn cứ xác định hiện nay anh Nguyễn Văn T đang cư trú tại nước ngoài và vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình. Anh T đã biết được việc chị Nguyễn Thị V làm đơn xin ly hôn đối với anh T tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nhưng anh T không cung cấp địa chỉ và gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh T cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh T cho Tòa án. Do đó, việc anh Nguyễn Văn T vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vụ án thuộc trường hợp không T hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị V có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ít liên lạc dẫn đến mất tình cảm. Lâu dần thì tình cảm vợ chồng phai nhạt. Vợ chồng sinh sống mỗi người một nơi nên không có điều kiện hòa giải, hàn gắn tình cảm. Nay, chị V thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Thông qua lời trình bày của ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị V, có cơ sở xác định anh T đã biết việc chị V yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh T

không có ý kiến gì, cũng không liên lạc với Tòa án thể hiện mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Do đó, xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị V và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Nhật Th, sinh ngày 08/10/2019, hiện cháu đang ở với chị V. Anh Nguyễn Văn T đang ở nước ngoài, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung chưa thành niên nên cần giao cho chị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay anh T chưa có ý kiến nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 37, 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nhật Th, sinh ngày 08/10/2019 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị V chưa yêu cầu nên Tòa án không xem xét. Anh Nguyễn Văn T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp

tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011810 ngày 22/3/2022 (bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung nộp thay).

5. Chị Nguyễn Thị V có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Nguyễn Văn T đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Vạn, huyện Nghi Lộc;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu T

